

Số: *3H* /2022/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày *07* tháng *9* năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng
và kiến trúc trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng và kiến trúc trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày *15* tháng *9* năm 2022 và thay thế Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định quản lý quy hoạch xây dựng và kiến trúc công trình trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng UBND tỉnh: V, C, CB;
- Công Thông tin điện tử tỉnh; (để đăng tải)
- Lưu: VT, Kt2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Tiên Dũng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng và kiến trúc trên địa bàn tỉnh Lai Châu

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 34/2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm
2022 của UBND tỉnh Lai Châu)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này nhằm cụ thể hóa một số nội dung về lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng; tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng; quản lý quy hoạch xây dựng và kiến trúc trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Các nội dung khác liên quan đến công tác quản lý quy hoạch xây dựng và kiến trúc không nêu tại quy định này thì thực hiện theo Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018; Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019 và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng; các tổ chức, cá nhân trực tiếp tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động quy hoạch xây dựng và kiến trúc trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1. KẾ HOẠCH, KINH PHÍ CHO CÔNG TÁC QUY HOẠCH XÂY DỰNG

Điều 3. Xây dựng, phê duyệt kế hoạch lập quy hoạch xây dựng hàng năm

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng dự thảo kế hoạch lập quy hoạch xây dựng năm tiếp theo để trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước 15/10 hằng năm.

Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kế hoạch lập quy hoạch xây dựng năm tiếp theo trước 31/10 hằng năm.

2. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan xây dựng dự thảo kế hoạch lập quy hoạch xây dựng năm tiếp theo để trình Ủy ban nhân dân cấp huyện trước 15/10 hằng năm.

Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, phê duyệt kế hoạch lập quy hoạch xây dựng năm tiếp theo trước 31/10 hằng năm.

3. Đối với các đồ án quy hoạch xây dựng phát sinh đột xuất trong năm, cơ quan đề xuất quy hoạch gửi văn bản về cơ quan chủ trì theo phân cấp tại khoản 1 và khoản 2 Điều này để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt bổ sung vào kế hoạch lập quy hoạch xây dựng.

Điều 4. Lập, thẩm định dự toán quy hoạch xây dựng

1. Đơn vị tổ chức lập quy hoạch xây dựng căn cứ vào định mức chi phí lập quy hoạch xây dựng theo quy định hiện hành để lập dự toán chi phí quy hoạch xây dựng trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phê duyệt.

2. Sở Xây dựng thẩm định dự toán chi phí lập quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định dự toán chi phí lập quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 5. Kinh phí cho công tác lập quy hoạch xây dựng

Trên cơ sở danh mục và nhiệm vụ, dự toán lập quy hoạch xây dựng được duyệt:

1. Sở Xây dựng lập kế hoạch kinh phí ngân sách hàng năm đối với công tác lập quy hoạch xây dựng do Sở Xây dựng tổ chức lập.

2. Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu bố trí kinh phí cho công tác lập quy hoạch xây dựng do Sở Xây dựng thực hiện sau khi UBND tỉnh phê duyệt danh mục dự án quy hoạch và kế hoạch kinh phí.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã theo thẩm quyền có trách nhiệm lập và cân đối kế hoạch kinh phí hàng năm đối với quy hoạch xây dựng do địa phương tổ chức lập.

4. Đơn vị tổ chức lập quy hoạch xây dựng căn cứ kế hoạch bố trí kinh phí lập quy hoạch xây dựng thực hiện các bước lựa chọn đơn vị tư vấn đáp ứng yêu cầu thực hiện lập quy hoạch xây dựng trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Mục 2. THẨM QUYỀN LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH XÂY DỰNG

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng sau đây:

a) Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện;

b) Quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng;

c) Quy hoạch chung đô thị mới, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết các khu vực có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của hai huyện, thành phố trở lên, khu vực trong đô thị mới và khu vực có ý nghĩa quan trọng.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng sau đây:

a) Quy hoạch xây dựng vùng huyện;

b) Quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý;

c) Quy hoạch chung thành phố, thị trấn; quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý, trừ điểm c khoản 1 và khoản 4 Điều này.

3. Ủy ban nhân dân xã tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án các loại quy hoạch xây dựng sau đây:

a) Quy hoạch chung xây dựng xã;

b) Quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn;

4. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng tổ chức lập quy hoạch chi tiết khu vực được giao đầu tư.

Điều 7. Cơ quan thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng

1. Sở Xây dựng thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh được quy định tại khoản 1 Điều 8 Quy định này.

2. Cơ quan chuyên môn quản lý quy hoạch xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện được quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy định này.

Điều 8. Thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng sau:

a) Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện trong phạm vi địa giới hành chính của tỉnh Lai Châu.

b) Quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng.

c) Quy hoạch chung thành phố thuộc tỉnh, thị trấn; quy hoạch chung đô thị mới có quy mô dân số dự báo tương đương với đô thị loại IV, V; quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết các khu vực trong đô thị có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của hai huyện, thành phố trở lên, khu vực trong đô thị mới và khu vực có ý nghĩa quan trọng;

Đối với đồ án quy hoạch chung đô thị loại II, III, IV và đô thị mới, trước khi phê duyệt phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Xây dựng.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng sau:

a) Quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý;

b) Quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết đô thị trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý; trừ quy hoạch chi tiết đô thị quy định tại điểm c khoản 1 và khoản 4 Điều này.

c) Quy hoạch chung xây dựng xã; quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xin ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng trước khi phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng tại khoản 2 Điều này.

Mục 3. QUẢN LÝ QUY HOẠCH XÂY DỰNG

Điều 9. Công bố và lưu trữ hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng

1. Chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức công bố công khai quy hoạch xây dựng theo quy định như sau:

a) Đối với quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức công bố quy hoạch xây dựng vùng liên huyện.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức công bố quy hoạch xây dựng vùng huyện.

b) Đối với quy hoạch xây dựng khu chức năng

Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức công bố đồ án quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng được phê duyệt thuộc địa giới hành chính do mình quản lý để mọi người thực hiện và giám sát việc thực hiện.

c) Đối với quy hoạch đô thị

Ủy ban nhân dân thành phố, thị trấn công bố công khai đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết được lập cho các khu vực thuộc phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.

d) Đối với quy hoạch nông thôn

Ủy ban nhân dân xã tổ chức công bố quy hoạch chung xây dựng xã và quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn.

đ) Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ đầu tư trong việc công bố đồ án quy hoạch xây dựng.

2. Kinh phí công bố quy hoạch xây dựng được xác định cụ thể trong nhiệm vụ quy hoạch xây dựng được cấp thẩm quyền phê duyệt và thanh quyết toán cho đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức công bố quy hoạch.

3. Việc lưu trữ hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng được thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ và quy định tại Điều 21 của Luật Xây dựng năm 2014 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Mục 4. QUẢN LÝ KIẾN TRÚC

Điều 10. Công tác lập, điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan lập, điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Điều 5 của Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.

Điều 11. Lập, thẩm định, phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc

1. Quy chế quản lý kiến trúc đô thị: Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện lập quy chế quản lý kiến trúc đô thị, trình Sở Xây dựng thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

2. Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn: Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện lập, phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn sau khi có kết quả thẩm định của Sở Xây dựng và được Hội đồng nhân dân cấp huyện thông qua.

3. Sở Xây dựng tổ chức thẩm định quy chế quản lý kiến trúc đô thị và quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Xây dựng

a) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng tổ chức thanh tra, kiểm tra trật tự xây dựng, kiểm tra sự phù hợp công trình xây dựng đúng theo nội dung quy hoạch được duyệt.

b) Xử lý vi phạm hành chính, giải quyết các khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền được pháp luật quy định.

c) Tổ chức tập huấn triển khai nội dung quy định này, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng cho các đối tượng trực tiếp quản lý của cấp huyện, cấp xã;

d) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng định kỳ và đột xuất về tình hình quy hoạch xây dựng trên, địa bàn tỉnh.

e) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc tuân thủ trình tự, thủ tục lập, phê duyệt và công bố quy hoạch xây dựng.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng

a) Tổ chức thanh tra, kiểm tra trật tự xây dựng, sự phù hợp công trình xây dựng đúng theo nội dung quy hoạch được duyệt tại Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng.

b) Tham mưu đề xuất người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính, giải quyết các khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quy hoạch xây dựng tại Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng theo quy định pháp luật.

c) Báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình quản lý quy hoạch xây dựng tại Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng gửi Sở Xây dựng tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng.

3. Các sở, ngành liên quan

Các sở, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến giới thiệu địa điểm lập dự án đầu tư xây dựng, thẩm định đề án quy hoạch xây dựng.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Hướng dẫn Chủ đầu tư về trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đề án quy hoạch xây dựng và các nội dung liên quan đến công tác quản lý quy hoạch xây dựng theo thẩm quyền.

b) Tổ chức kiểm tra trật tự xây dựng, kiểm tra sự phù hợp công trình xây dựng đúng theo nội dung quy hoạch xây dựng được duyệt; có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng và tham gia ý kiến về giới thiệu địa điểm, phê duyệt nhiệm vụ và đề án quy hoạch xây dựng theo thẩm quyền;

c) Xử lý vi phạm hành chính, giải quyết các khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quy hoạch xây dựng theo quy định của pháp luật. Trường hợp vượt thẩm quyền xử lý vi phạm phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện.

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo và phân công trách nhiệm cho các phòng, ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác quản lý quy hoạch xây dựng thuộc địa bàn quản lý.

đ) Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Xây dựng) định kỳ và đột xuất về tình hình quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn mình quản lý theo quy định pháp luật.

e) Có trách nhiệm công bố quy chế quản lý kiến trúc; cân đối nguồn kinh phí ngân sách địa phương hàng năm để thực hiện công tác lập và thực hiện quy chế quản lý kiến trúc theo quy định tại khoản 3 Điều 15 của Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tuyên truyền, phổ biến quy định này và các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng liên quan đến công tác quy hoạch xây dựng cho nhân dân trên địa bàn quản lý biết để thực hiện và giám sát.

b) Tiếp nhận, quản lý và bảo vệ mốc giới ngoài thực địa theo quy định.

c) Kiểm tra trật tự xây dựng và sự phù hợp công trình xây dựng đối với quy hoạch xây dựng được duyệt thuộc địa bàn mình quản lý; xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền.

d) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện định kỳ, đột xuất về tình hình quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn mình quản lý. Trường hợp vượt thẩm quyền xử lý vi phạm phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo thực hiện.

6. Trách nhiệm của Chủ đầu tư: Thực hiện theo đúng quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư; tổ chức triển khai dự án đầu tư xây dựng tuân thủ quy hoạch xây dựng được duyệt và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Các đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị đã triển khai trước ngày quy định có hiệu lực thì được tiếp tục thực hiện; các công việc tiếp theo phải thực hiện theo quy định này.

2. Khi các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

